TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Bà Trần Thị Quỳnh Anh– Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 617/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1984. (Có mặt)

HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1984. (Có mặt)

HKTT và chỗ ở: HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị L *trình bày*: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng Q năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó anh Q thường xuyên không chịu làm ăn kinh tế, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình đều do một mình chị lo toan dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát cãi vã, anh Q thường xuyên bạo lực đánh đập chị. Sau đó anh Q mắc tệ nạn, nghiện ma tuý bị Công an bắt phải đi chấp hành án về tội tàng trữ ma tuý với thời gian là 18 tháng. Sau khi đi chấp hành án về; anh Q

vẫn không chịu làm ăn để nuôi con mà vẫn tiếp tục sử dụng ma tuý, anh Q thường xuyên vắng nhà. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Vân N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/9/2017. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu k yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đăng Q *trình bày*: Anh Q xác định thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng, anh xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh nghiện ma tuý, chị L có can ngăn nhưng anh chưa từ bỏ được ma tuý. Do đó, anh đã bị Toà án nhân dân thành phố Thái nguyên xét xử 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Sau khi đi chấp hành án về, anh thường xuyên đi làm ăn xa. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, chị L làm đơn ly hôn anh không nhất trí, anh mong muốn chị L rút đơn về đoàn tụ để nuôi dạy con. Tuy nhiên, nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh Q xác đinh vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trần Vân N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/9/2017. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để cho Lưu nuôi nuôi cả 02 con. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Q thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà, chịn L có đơn không tiến hành hoà giải, do đó, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Đăng Q nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39,147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q; Về con chung: Giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi

có sự thay đổi khác, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét; Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đăng Q kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T. Việc kết hôn là tự nguyên, không bị lừa dối, cưỡng ép, căn cứ các Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đăng Q là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Về tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn, thường xuyên xô xát. Đến nay chị L xác định không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa L và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp.

[2.3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Tràn Thị L1 và anh Nguyễn Đăng Q có 02 con chung là Nguyễn Trần Vân N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/9/2017. Hiện nay cả 02 con đang ở với chị L1, do anh Q thường quyên đi làm ăn xa. Quá trình giải quyết chị L1 có nguyện vọng được nuôi cả hai con, anh Q nhất trí theo đề nghị của chị L1 nên cần giao cả hai con cho chi Lưu trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Đăng Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đươc cản trở là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39,147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trần Vân N, sinh ngày 13/5/2006 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 30/9/2017 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung:Hai bên không yêu cầu, Tòa án Không giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002077 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Liên